

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(06 tháng đầu năm 2020)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội

- Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Xuất nhập khẩu CFS
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024 - 3795 6869 Fax: 024 - 3795 6899 Email: info@cfscorp.vn
- Vốn điều lệ: 1.653.525.610.000 đồng
- Mã chứng khoán: KLF

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|-----------|--|
| 1 | 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ-CFS | 07/5/2020 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020: - Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại và Xuất nhập khẩu CFS (“Công ty”) năm 2019. - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2019. - Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc Công ty về tổng kết hoạt động |

năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020.

- Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty.
- Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty
- Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2020 của Công ty
- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty
- Phê duyệt mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty năm 2020
- Thông qua việc phê duyệt các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của Công ty
- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt việc thực hiện các giao dịch tài chính giữa Công ty với các cá nhân, tổ chức có liên quan
- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các vấn đề có liên quan hoặc phát sinh từ các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, kể cả những vấn đề theo quy định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông
- Thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS đối với Ông Trịnh Quốc Huy và Bà Phạm Thị Ngọc Hà
- Bầu các Ông Nguyễn Đăng Vượng và Ông Phạm Anh Dũng làm thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021.

Sau khi bầu bổ sung thành viên, Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2016 –

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | | 2021 gồm các Ông/Bà có tên sau đây: 1. Bà: Đặng Thị Hải Quỳnh 2. Ông: Nguyễn Đăng Vự 3. Ông: Phạm Anh Dũng |
|--|--|--|---|

II. Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2020):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT | Ngày không còn là thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp/ | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|--------------------------|--------------------|--|
| 1 | Bà Nguyễn Bình Phương | Chủ tịch HĐQT | | | 1/5 | 100% | Có Đơn xin từ nhiệm Thành viên HĐQT kể từ ngày 05/2/2020 |
| 2 | Ông Nguyễn Đức Công | Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ | | | 5/5 | 100% | |
| 3 | Bà Trần Thị My Lan | Thành viên HĐQT | | | 5/5 | 100% | |
| 4 | Ông Nguyễn Thanh Tùng | Thành viên HĐQT | | | 5/5 | 100% | |

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc (BTGD):

HĐQT đã thực hiện hiệu quả công tác chỉ đạo, giám sát thông qua các hoạt động:

- Các Nghị quyết và Biên bản họp của HĐQT được gửi cho Ban Tổng Giám đốc để thực hiện. Đồng thời, HĐQT tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong một số cuộc họp quan trọng của Ban Tổng Giám đốc về việc triển khai các nhiệm vụ theo phân công, phân quyền của HĐQT;
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo tuần, tháng, quý của Ban Tổng Giám đốc, góp ý đối với Ban Tổng Giám đốc về một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành và thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT như: các chỉ tiêu kinh doanh đạt được, tình hình tài chính, nhân sự, lương,...;
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp về xây dựng và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các đơn vị thành viên, báo cáo và kiểm soát các công tác trọng điểm, công tác tổ chức lao động và chính sách nhân sự.
- HĐQT đã bám sát diễn biến thực tế hoạt động kinh doanh, xúc tiến tìm kiếm các cơ hội đầu tư, duy trì ổn định tình hình sản xuất kinh doanh, bảo toàn nguồn vốn và chú trọng đến quyền lợi của các cổ đông của Công ty.
- Tổng Giám đốc đồng thời là thành viên HĐQT nên thường xuyên xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT để giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban mà cứ từng thành viên HĐQT phụ trách riêng về từng vấn đề về lương, thưởng, nhân sự

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2020):

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------|--|
| 1 | 01/2020/NQ-HĐQT | 05/2/2020 | Tiếp nhận đơn đề nghị xin thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT và chấm dứt tư cách Thành viên HĐQT của Bà Nguyễn Bình Phương |
| 2 | 02/2020/NQ-HĐQT | 05/2/2020 | Bầu Ông Nguyễn Đức Công giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty |
| 3 | 03/2020/NQ-IHĐQT | 05/2/2020 | Thông qua chủ trương nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Tây Đô |
| 4 | 04/2020/NQ-HĐQT | 13/03/2020 | Triệu tập Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 |

| | | | |
|---|-----------------|------------|---|
| 5 | 05/2020/NQ-HĐQT | 25/05/2020 | Thông qua 1 số nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT |
|---|-----------------|------------|---|

III. Ban Kiểm soát (6 tháng đầu năm 2020):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Ngày không còn là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|----------------|--------------------------------|----------------------------------|-------------------------|-------------------|--|
| 1 | Bà Đặng Thị Hải Quyên | Trưởng BKS | 14/6/2019 | | 2/2 | 100% | |
| 2 | Ông Trịnh Quốc Huy | Thành viên BKS | 14/6/2019 | | 1/2 | 50% | Miễn nhiệm thành viên BKS từ ngày 07/5/2020 |
| 3 | Bà Phạm Thị Ngọc Hà | Thành viên BKS | 14/6/2019 | | 1/2 | 50% | Miễn nhiệm thành viên BKS từ ngày 07/5/2020 |
| 4 | Nguyễn Đăng Vượng | Thành viên BKS | 07/5/2020 | | 1/2 | 50% | Được bầu bổ sung thành viên BKS kể từ ngày 07/5/2020 |
| 5 | Phạm Anh Dũng | Thành viên BKS | 07/5/2020 | | 1/2 | 50% | Được bầu bổ sung thành |

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BTGD điều hành và cổ đông:

BKS đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên và phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Trong 06 (sáu) tháng đầu năm 2020, BKS đã thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Giám sát HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành thực hiện đúng và đầy đủ các công việc được giao theo Điều lệ Công ty, các nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 và các năm trước đây.
- Tổ chức họp định kỳ và họp khi có công việc đột xuất để triển khai công việc theo nhiệm vụ, chức năng được giao, luôn bám sát nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Xem xét các báo cáo tài chính năm 2019, quý 1 năm 2020, báo cáo thường niên 2019 tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh và chương trình kế hoạch của Công ty theo định kỳ.
- Tham gia ý kiến với HĐQT trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, BTGD và các cán bộ quản lý của Công ty.
- BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông khiếu nại về hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc điều hành.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BTGD điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Thường xuyên trao đổi nội bộ cũng như với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, BTGD và các cán bộ quản lý của Công ty.
- Các Nghị quyết HĐQT, văn bản chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc luôn được gửi tới BKS để kịp thời nắm thông tin và giám sát việc thực hiện.
- BKS thường được mời tham dự các cuộc họp giao ban của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, ghi nhận các vấn đề cần phát sinh và kiến nghị hướng giải quyết.

- BKS đánh giá cao những nỗ lực và cố gắng của BTGD trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh. Trong thời gian hoạt động năm vừa qua, BKS không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của BTGD và các chức danh quản lý khác trong Công ty.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

- Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện quy định về quản trị nội bộ Công ty.
- BKS cũng đã đẩy mạnh việc thực hiện kiểm tra, kiểm soát việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư, quy chế trả lương và các quy chế nội bộ khác theo đúng quy định.

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: thành viên HĐQT, thành viên BKS, thành viên BTGD điều hành, các Trưởng Ban và thành viên tổ thư ký, trợ lý Công ty tham gia các khóa đào tạo nội bộ do công ty tổ chức để không ngừng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp và năng lực chuyên môn.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (06 tháng đầu năm 2020) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu | Địa chỉ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|-----|-----------------|--|------------------------------|------------------|---------|---|---|-------|
| 1 | Nguyễn Đức Công | | Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám | | | | | |

| | | | | | | | | |
|---|-------------------|--|-----------------|--|--|--|--|--|
| | | | đốc | | | | | |
| 2 | Nguyễn Thanh Tùng | | Thành viên HĐQT | | | | | |
| 3 | Trần Thị My Lan | | Thành viên HĐQT | | | | | |
| 4 | Dặng Thị Hải Uyên | | Trưởng BKS | | | | | |
| 5 | Nguyễn Đăng Vụ | | Thành viên BKS | | | | | Được bầu bổ sung thành viên BKS kể từ ngày 05/7/2020 |
| 6 | Phạm Anh Dũng | | Thành viên BKS | | | | | Được bầu bổ sung thành viên BKS kể từ ngày 05/7/2020 |
| 7 | Nguyễn Trung Kiên | | Kế toán trưởng | | | | | |

2. *Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:*

Không phát sinh.

3. *Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:*

Không phát sinh.

4. *Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:*

Không phát sinh.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên IIDQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): không phát sinh.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên IIDQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: không phát sinh.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên IIDQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: không phát sinh.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (6 tháng đầu năm 2020):

1. *Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:*

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ Hộ chiếu | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|------------|--|------------------------------|----------------------|---------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1 | Nguyễn Đức | | Chủ tịch | | | 0 | 0 | |

| | Công | | HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | | | | | |
|-----|--|--|-------------------------------|------------|--|---|---|--|
| 1.1 | Nguyễn Văn Chiến | | | | | 0 | 0 | Bố |
| 1.2 | Nguyễn Thị Phương | | | | | 0 | 0 | Mẹ |
| 1.3 | Bùi Thị Hiền | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| 1.4 | Nguyễn Bùi Phương Vy | | | | | 0 | 0 | Con |
| 1.5 | Nguyễn Quỳnh Chi | | | | | 0 | 0 | Con |
| 1.6 | Nguyễn Đức Quyên | | | | | 0 | 0 | Em |
| 1.7 | Công ty Cổ phần Nông dược IIAI | | | 4103003108 | 28 Mạc Dĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, TP. HCM | 0 | 0 | Thành viên IIDQT kiêm Phó TGD |
| 1.8 | Công ty Cổ phần Đầu tư và khoáng sản FLC Stone | | | 0102370070 | Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, | 0 | 0 | Chủ tịch HĐQT kiêm TGD |

| | | | | | | | | |
|-----|--|--|------------------------|------------|--|---|---|---------------|
| | | | | | Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Vietnam | | | |
| 1.9 | Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng & Quản lý tài sản FLC | | | 2802404931 | Thôn Châu Tử, xã Châu lộc, huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa | | | Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Nguyễn Thanh Tùng | | Thành viên HĐQT | | | 0 | 0 | |
| 2.1 | Nguyễn Bá Trung | | | | | 0 | 0 | Bố |
| 2.2 | Lê Thị Xuân | | | | | 0 | 0 | Mẹ |
| 2.3 | Nguyễn Thanh Huyền | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| 2.4 | Nguyễn Nhật Anh | | | | | 0 | 0 | Con |
| 2.5 | Nguyễn Hiền Anh | | | | | 0 | 0 | Con |
| 2.6 | Nguyễn Trung | | | | | 0 | 0 | Em |

| | | | | | | | | |
|----------|------------------------------|--|------------------------|------------|---|----------|----------|---------|
| | Tuyển | | | | | | | |
| 2.7 | Nguyễn Trung Kiên | | | | | 0 | 0 | Em |
| 2.8 | Nguyễn Quang Vinh | | | | | 0 | 0 | Em |
| 3 | Trần Thị My Lan | | Thành viên HĐQT | | | 0 | 0 | |
| 3.1 | Trần Anh Tuấn | | | | | 0 | 0 | Bố |
| 3.2 | Nguyễn Khánh Thắng | | | | | 0 | 0 | Chồng |
| 3.3 | Nguyễn Khánh Gia Huy | | | | | 0 | 0 | Con |
| 3.4 | Nguyễn Khánh Gia Nghi | | | | | 0 | 0 | Con |
| 3.5 | Trần Trung Tân | | | | | 0 | 0 | Anh |
| 3.6 | Trần Thị Phương | | | | | 0 | 0 | Em |
| 3.7 | Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC | | | 0102683813 | Tầng 29, Tòa nhà Bamboo Airways, Số 265 Cầu Giấy, | 0 | 0 | Phó TGD |

| | | | | | | | | |
|-----|---------------------------------|-------------------------------|--|------------|---|---|---|-------------------|
| | | | | | Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | | | |
| 4 | Đặng Thị Hải Quyên | Trưởng BKS | | | | 0 | 0 | |
| 4.1 | Đặng Đình Hòa | | | | | 0 | 0 | Bố |
| 4.2 | Nguyễn Thị Hồng | | | | | 0 | 0 | Mẹ |
| 4.3 | Đặng Thị Bạch Yến | | | | | 0 | 0 | Chị |
| 4.4 | Đặng Duy Phi | | | | | 0 | 0 | Anh |
| 5 | Nguyễn Đăng Vụ | Thành viên BKS | | | | 0 | 0 | |
| 5.1 | Nguyễn Thị Ngọc | | | | | 0 | 0 | Mẹ |
| 5.2 | Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC | | | 0102683813 | Tầng 29, Tòa nhà Bamboo Airways, Số 265 Cầu Giấy, Phường Dịch | 0 | 0 | Thành viên BKS |

| | | | | | | | | |
|-----|------------------------------|----------------|---------|------------|---|---|---|----------------|
| | | | | | Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | | | |
| 6 | Phạm Anh Dũng | Thành viên BKS | | | | 0 | 0 | |
| 6.1 | Phạm Đình Du | | | | | 0 | 0 | Bố |
| 6.2 | Đỗ Thị Mến | | | | | 0 | 0 | Mẹ |
| 6.3 | Phạm Huy Toàn | | | | | 0 | 0 | Em |
| 6.4 | Nguyễn Thị Hiền | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| 6.5 | Phạm Tuấn Khang | | | | | 0 | 0 | Con |
| 6.6 | Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC | | | 0102683813 | Tầng 29, Tòa nhà Bamboo Airways, Số 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 0 | 0 | Thành viên BKS |
| 8 | Nguyễn Trung | | Kế toán | | | 0 | 0 | |

| | Kiên | | trưởng | | | | | |
|-----|-----------------------|--|--------|--|--|---|---|-----|
| 8.1 | Nguyễn Tiến Hộ | | | | | 0 | 0 | Bố |
| 8.2 | Đỗ Thị Thúy | | | | | 0 | 0 | Mẹ |
| 8.3 | Dương Thị Kim Cúc | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| 8.4 | Nguyễn Uyên Nhi | | | | | 0 | 0 | Con |
| 8.5 | Nguyễn Tuệ Nhi | | | | | 0 | 0 | Con |
| 8.6 | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt | | | | | 0 | 0 | Chị |

2. *Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:*

Không có.

Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Công